

Số: **74** /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 10 tháng 6 năm 2013

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”; Công văn số 822/BCĐQG-XHHT ngày 30/01/2013 của Ban Chỉ đạo quốc gia xây dựng xã hội học tập về việc triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Từ đó, tích cực tham gia xây dựng xã hội học tập bằng các nội dung và hình thức thích hợp, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh-quốc phòng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

b) Xây dựng xã hội học tập dựa trên nền tảng phát triển, đồng thời gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên; đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời ở ngoài nhà trường; ưu tiên các đối tượng chính sách, phụ nữ và người bị thiệt thòi.

2. Yêu cầu:

a) Quán triệt sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về chủ trương xây dựng xã hội học tập đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội; lồng ghép với các kế hoạch, đề án, các chương trình mục tiêu có liên quan đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2015:

a) Xoá mù chữ và phổ cập giáo dục:

- Trên 99,80% người trong độ tuổi từ 15 đến 60, 99,90% người trong độ tuổi 15 đến 35 biết chữ. Đặc biệt ưu tiên xoá mù chữ ở những vùng khó khăn cho phụ nữ, trẻ em gái; đảm bảo tỷ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ;

- 90% số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không mù chữ trở lại;
- 100% các huyện, thành phố tiếp tục củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

b) Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ:

- 90% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm;
- 20 % cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 và 5% có trình độ bậc 3;
- Hàng năm, tăng tỷ lệ số công nhân lao động có kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hoá.

c) Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả cao hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn.

- Đối với cán bộ, công chức từ tỉnh đến cấp huyện:
 - + 100% được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định, đảm bảo sau khi được đào tạo, bồi dưỡng làm việc có hiệu quả hơn so với trước; được trang bị và nâng cao kiến thức về văn hoá công sở, trách nhiệm và đạo đức công vụ;
 - + 100% cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định;
 - + 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng, ban, bộ phận và tương đương được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định trước khi bổ nhiệm;
 - + 90% thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.
- Đối với cán bộ, công chức cấp xã:
 - + 100% cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc;
 - + 95% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định;
 - + 75% công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm;
- Đối với lao động nông thôn: 60% lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng.

- Đối với công nhân lao động: 90% công nhân lao động tại khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương; tăng tỷ lệ công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn; phần đầu 95% công nhân qua đào tạo nghề.

d) Hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn

Hàng năm, tăng dần tỷ lệ học sinh, sinh viên và người lao động tham gia học tập các chương trình kỹ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn. Trong đó phần đầu 50% học sinh, sinh viên được học kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục.

2. Mục tiêu đến năm 2020:

a) Xoá mù chữ và phổ cập giáo dục:

- 98,85% người trong độ tuổi từ 15 đến 60, 99,95% người trong độ tuổi 15 đến 35 biết chữ;

- 95% số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không mù chữ trở lại;

- 100% các huyện, thành phố tiếp tục củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

b) Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm;

- 50 % cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 và 30% có trình độ bậc 3;

Hàng năm, tiếp tục tăng tỷ lệ số công nhân lao động có kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hoá.

c) Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả cao hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn:

- Đối với cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp huyện:

+ Tiếp tục duy trì 100% được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định;

+ Duy trì 100% cán bộ công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định;

+ 95% thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã:

+ 100% cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc;

+ 100% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định;

+ 90% công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với lao động nông thôn: 80% lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng.

- Đối với công nhân lao động: 95% công nhân lao động tại khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương; tăng tỷ lệ công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn; phấn đấu 98% công nhân qua đào tạo nghề.

d) Hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn

Hàng năm, tiếp tục tăng dần tỷ lệ học sinh, sinh viên và người lao động tham gia học tập các chương trình kỹ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn. Trong đó, phấn đấu 70% học sinh, sinh viên được học kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, vai trò, lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập:

a) Tổ chức các hình thức tuyên truyền phong phú trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp, khu dân cư, qua các hội nghị, hội thảo, mạng internet.

b) Tổ chức tuyên truyền xây dựng xã hội học tập thông qua phong trào gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, phát động phong trào đơn vị học tập, cộng đồng học tập.

c) Tổ chức bằng nhiều hình thức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời phong phú, cụ thể để động viên mọi tầng lớp nhân dân tham gia học tập; tổ chức hằng năm ở các địa phương.

d) Xây dựng và tổ chức thực hiện chuyên mục “Xây dựng xã hội học tập” trên Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; biên soạn và phát hành bản tin, các tài liệu tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập.

đ) Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các đơn vị và các cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xây dựng xã hội học tập; tổ chức xét tặng danh hiệu “Đơn vị học tập” cho các cơ quan, các địa phương.

2. Tổ chức các hoạt động học tập suốt đời thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá, câu lạc bộ

a) Các phương tiện thông tin đại chúng thực hiện các chương trình giáo dục từ xa, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về các lĩnh vực của khoa học và đời sống.

b) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá, câu lạc bộ trên địa bàn tỉnh.

3. củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục:

a) Trung tâm học tập cộng đồng:

Củng cố, phát triển bền vững các trung tâm học tập cộng đồng; bằng các biện pháp: tăng cường đầu tư kinh phí và cơ sở vật chất để nâng cao khả năng tổ chức hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng; tăng cường tập huấn tổ chức hoạt động cho cán bộ quản lý; đa dạng hoá nội dung, chương trình, hình thức giáo dục tại trung tâm học tập cộng đồng. Phấn đấu tăng số lượng trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả. Phát triển mô hình trung tâm học tập cộng đồng kết hợp trung tâm văn hoá thể thao xã, phường, thị trấn.

b) Trung tâm giáo dục thường xuyên:

Nâng cao chất lượng, năng lực của các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh, huyện; đa dạng hoá nội dung, chương trình, hình thức hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn tỉnh.

c) Các cơ sở giáo dục chính quy làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên:

Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá trong các cơ sở giáo dục nhằm giáo dục cho học sinh, sinh viên tinh thần ham học, tự học, khả năng nghiên cứu để học tập suốt đời có hiệu quả. Các cơ sở giáo dục tổ chức nghiên cứu về hình thức học tập suốt đời, phát triển các học liệu phục vụ cho học tập suốt đời; xây dựng chương trình và bồi dưỡng về phương pháp giáo dục người

lớn cho giáo viên các cơ sở giáo dục thường xuyên; tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

d) Các cơ sở giáo dục khác:

Củng cố, phát triển các trung tâm ngoại ngữ, tin học. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế khác nhau thành lập các cơ sở học tập, bồi dưỡng thường xuyên cho người lao động.

4. Đẩy mạnh hình thức học từ xa, học qua mạng:

a) Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo từ xa ở các cơ sở giáo dục và đào tạo.

b) Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho việc đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến (E-learning); tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong việc cung ứng các chương trình học tập suốt đời cho mọi người.

5. Triển khai các biện pháp hỗ trợ người học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập suốt đời:

a) Tạo điều kiện hỗ trợ cho người học thuộc nhóm chính sách, phụ nữ, đặc biệt là các xã có điều kiện kinh tế-xã hội còn nhiều khó khăn.

b) Trang bị tài liệu học tập về các lĩnh vực của đời sống xã hội đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân.

d) Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá phù hợp với việc học tập của người lớn.

6. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng xã hội học tập:

a) Quy định trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của các tổ chức và cá nhân, cơ chế tham gia, phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp đối với học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

b) Xây dựng bộ chỉ số đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đưa xây dựng xã hội học tập là nội dung bắt buộc trong chương trình, kế hoạch hoạt động, thi đua hàng năm và từng giai đoạn.

d) Củng cố Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp huyện, cấp xã.

đ) Củng cố, xây dựng bộ phận làm đầu mối quản lý về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập ở các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp.

e) Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng xây dựng “Quỹ học tập suốt đời” để hỗ trợ người lao động học tập nâng cao trình độ nghề nghiệp, hoặc đào tạo lại cho những người chuyển đổi nghề nghiệp.

7. Tăng cường giao lưu học tập trong nước và quốc tế:

a) Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế về xây dựng xã hội học tập; phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo nhằm chia sẻ kinh nghiệm, cập nhật thông tin về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập với các tỉnh.

b) Tổ chức nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập tại một số nước có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

c) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo từ xa.

8. Kinh phí thực hiện Kế hoạch:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”;

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn về kinh phí và cơ chế tài chính của Đề án.

- Huy động các nguồn lực tài chính khác để bổ sung cho việc thực hiện Kế hoạch.

Hàng năm các sở, ngành, huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí thực hiện gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Là cơ quan thường trực, giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện; xây dựng các văn bản hướng dẫn xây dựng xã hội học tập và các vấn đề khác theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các đề án thành phần theo chỉ đạo của Trung ương;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức phổ biến kiến thức về các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hoá-xã hội, pháp luật, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường trong các trung tâm học tập cộng đồng để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân;

- Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh xây dựng bộ chỉ số đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập của các sở, ban, ngành, địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện các nội dung các lĩnh vực xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, bồi dưỡng ngoại ngữ và tin học, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên; xây dựng Đề án phát triển giáo dục từ xa theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành liên quan, các huyện và thành phố xây dựng kế hoạch phát triển dạy nghề gắn với sản xuất và dạy nghề ở nông thôn;

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 31/5/2011 của UBND tỉnh ban hành Đề án Dạy nghề cho lao động nông thôn tỉnh Hưng Yên đến năm 2020;

- Chủ trì thực hiện Đề án "Hỗ trợ cho người lao động nông thôn, những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện để học tập suốt đời" trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện thực hiện Đề án "Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá, câu lạc bộ" trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, huyện, thành phố trang bị kiến thức nâng cao văn hoá công sở cho cán bộ, công chức, viên chức;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các địa phương củng cố, kiện toàn mô hình hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với trung tâm văn hoá thể thao xã.

4. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Truyền thông về xây dựng xã hội học tập" theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, đầu tư đối với hoạt động của Kế hoạch; phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch.

6. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, đầu tư đối với hoạt động của Kế hoạch; phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu mức phụ cấp cán bộ quản lý của trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn theo Thông tư số 96/2008/TT-BTC ngày 27/10/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các trung tâm học tập cộng đồng.

7. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức từ cấp tỉnh đến cấp xã; đặc biệt là chủ trì, phối hợp để thực hiện tốt Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 16/02/2012 của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011-2015; phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch.

8. Các sở, ngành khác: Có trách nhiệm cung ứng cơ hội học tập suốt đời và tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc ngành mình được học tập suốt đời, trang bị tài liệu học tập cho mọi tầng lớp

nhân dân về lĩnh vực theo chức năng và nhiệm vụ của từng sở, ngành; phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập trên phạm vi toàn tỉnh.

9. Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Hưng Yên:

- Tổ chức các hình thức tuyên truyền phong phú về xây dựng xã hội học tập thông qua các phong trào gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, phát động phong trào đơn vị học tập, cộng đồng học tập;

- Xây dựng chuyên mục “Xây dựng xã hội học tập” qua đó vận động người dân học tập thường xuyên, suốt đời, tận dụng mọi cơ hội để học tập nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- a) Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp huyện; chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp xã;

- b) Ban hành Kế hoạch thực hiện xây dựng xã hội học tập trên địa bàn;

- c) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc, UBND cấp xã chủ động, phối hợp tốt với các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức nghề nghiệp để triển khai thực hiện kế hoạch của cấp huyện;

- d) Chỉ đạo cấp đúng, đủ, kịp thời kinh phí duy trì hoạt động hàng năm của trung tâm học tập cộng đồng; chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm mở rộng hiểu biết, nâng cao nhận thức và chất lượng cuộc sống của các tầng lớp nhân dân;

- đ) Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh cơ chế tài chính và phân bổ ngân sách cho các hoạt động của Kế hoạch.

11. Đề nghị các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp

11.1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia học tập; đưa nội dung xây dựng xã hội học tập vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”.

Chỉ đạo mặt trận tổ quốc các cấp phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo, chính quyền các cấp thực hiện xây dựng xã hội học tập.

11.2. Liên đoàn Lao động tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ người lao động trong các doanh nghiệp;

- Phối hợp tổ chức các chương trình giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho người lao động;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời cho công nhân lao động trong các doanh nghiệp” theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (ưu tiên các khu công nghiệp).

11.3. Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:

Chủ trì, phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập cho đoàn viên, thanh niên;

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng phong trào thanh niên tình nguyện, thanh niên tài năng; vận động quỹ hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

11.4. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh:

- Tổ chức phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền, vận động phụ nữ, trẻ em gái ở những xã khó khăn tham gia học nghề, các lớp chuyên đề nâng cao hiểu biết.

11.5. Hội Khuyến học tỉnh:

- Phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tích cực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng;

- Chủ trì đánh giá công nhận “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng học tập”;

- Chủ trì thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư”; xây dựng các mô hình học tập phù hợp để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch theo hướng dẫn của Hội khuyến học Việt Nam;

6. Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh tỉnh:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, các tổ chức, các lực lượng xã hội trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tích cực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập;

- Chỉ đạo các cấp hội phối hợp với ngành chức năng để tổ chức điều tra khảo sát trình độ văn hoá, nhu cầu học tập suốt đời của nông dân; xây dựng kế hoạch học xoá mù chữ, học chuyên đề khoa học kỹ thuật, pháp luật, kỹ thuật nông nghiệp cho nông dân tại các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác;

Tích cực vận động người lao động nông thôn tham gia các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn, các lớp chuyên đề do trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng tổ chức.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Những công việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Đến hết tháng 10/2013: Thành lập xong ban chỉ đạo các cấp; ban hành kế hoạch thực hiện xây dựng xã hội học tập cấp huyện, triển khai thực hiện ở cấp xã.

3. Đến hết tháng 12/2013: Hoàn thành việc điều tra khảo sát nhu cầu học tập, đào tạo nghề, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng sống của cán bộ công chức và nhân dân.

4. Năm 2014, 2015: Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị triển khai thực hiện xây dựng xã hội học tập, hoàn thành các mục tiêu đến năm 2015. Cuối 2015 tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch.

5. Từ năm 2016 đến 2020: Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng xã hội học tập, hoàn thành các mục tiêu đến năm 2020. Cuối 2020 tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

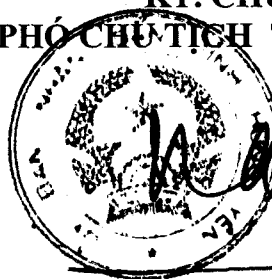
Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) trước ngày 15/6 và ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp và báo cáo Ban Chỉ đạo quốc gia xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ nội dung trong Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, hiệu quả. Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch, tổng hợp tình hình báo cáo UBND tỉnh theo quy định./. *hau*

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Các chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX^H.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Khắc Hào

PHỤ LỤC
NHỮNG CÔNG VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số: 74 /KH-UBND ngày 10/6/2013 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Thời gian hoàn thành
1	Tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Kế hoạch	Ban chỉ đạo tỉnh	Quý 3 năm 2013
2	Thành lập ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp huyện, hướng dẫn thành lập ban chỉ đạo cấp xã	UBND các huyện, thành phố	Quý 3 năm 2013
3	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo Kế hoạch của tỉnh	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành xây dựng kế hoạch trong Quý 4 năm 2013
4	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Xóa mù chữ giai đoạn 2012-2020; Đề án phát triển giáo dục từ xa.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo
5	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Truyền thông về xây dựng xã hội học tập	Sở Thông tin và Truyền thông	Theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông
6	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá, câu lạc bộ	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Theo hướng dẫn của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
7	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Hỗ trợ cho người lao động nông thôn, những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
8	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời cho công nhân lao động trong các doanh nghiệp	Liên đoàn Lao động tỉnh	Theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
9	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư	Hội Khuyến học tỉnh	Theo hướng dẫn của Hội Khuyến học Việt Nam

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Thời gian hoàn thành
10	Kiểm tra thực hiện kế hoạch	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Theo từng năm, từng giai đoạn
11	Báo cáo định kỳ	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Theo quy định tại Kế hoạch của tỉnh
12	Hướng dẫn sơ kết giai đoạn 2012-2015	Ban Chỉ đạo tỉnh	Quý 2 năm 2015
13	Sơ kết giai đoạn 2012-2015	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Quý 3 năm 2015
14	Tổ chức hội nghị sơ kết giai đoạn 2012-2015	Ban Chỉ đạo tỉnh	Quý 4 năm 2015
15	Tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Năm 2020
16	Hướng dẫn Tổng kết giai đoạn 2012-2020	Ban Chỉ đạo tỉnh	Quý 2 năm 2020
17	Tổng kết các kế hoạch thành phần	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Quý 3 năm 2020
18	Tổng kết thực hiện Kế hoạch	Ban Chỉ đạo tỉnh	Quý 4 năm 2020

han

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH